TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 08/2019/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 01 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Bà **Trần Thị Bé**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo như sau:

a. Ngày 11 tháng 12 năm 2018, bị đơn ông Bùi Quang T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm có nhiều mâu thuẫn không đúng thực tế và trong thời gian Tòa án xét xử do công tác nên ông không nhận được bất kỳ thông báo triệu tập tham gia phiên tòa nào nhưng Tòa án vẫn xét xử vắng mặt ông là vi phạm thủ tục tố tụng.

b. Ngày 04 tháng 01 năm 2019, bị đơn ông Bùi Quang T có đơn trình bày đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng sửa bản án sơ thẩm cho vợ chồng ông được đoàn tụ, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đồng Thị T. Về quan hệ con chung: Nếu giải quyết cho ly hôn thì xin được nuôi 03 con và yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con 6.000.000đồng/tháng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Đồng Thị T có ý kiến xin được rút đơn khởi kiện và bị đơn ông Bùi Quang T đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2018/TLPT - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" giữa:

+ Nguyên đơn: Bà **Đồng Thị T** - sinh năm: 1983;

+ Bị đơn: Ông **Bùi Quang T** - sinh năm: 1976;

Cùng địa chỉ: Số 118 đường Đ, tổ 53, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Về án phí:

2.1. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), bà Đồng Thị T chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà T đã nộp theo biên lai thu số 0002804 ngày 05/4/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Bùi Quang T phải chịu là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

2.3. Án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Bùi Quang T phải chịu là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0005884 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông T được hoàn trả lại số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- TAND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Sơn